

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 70*); trong đó, Nghị quyết 70 đã đặt ra mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

### **Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước chuyển đổi năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và cam kết quốc tế. Ngành năng lượng phát triển hài hòa giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác nhanh và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp với xuất nhập khẩu năng lượng hợp lý; năng lượng được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả hơn. Nhiều vật tư thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng được sản xuất trong nước; lưới truyền tải, phân phối điện được xây dựng hiện đại, thông minh.

### **Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 150 - 170 triệu tấn dầu quy đổi; tổng công suất các nguồn điện khoảng 183 - 236 GW hoặc có thể cao hơn tùy thuộc vào nhu cầu hệ thống và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo thời kỳ; tổng sản lượng điện khoảng 560 - 624 tỉ KWh. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 25 - 30%.

- Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng khoảng 120 - 130 triệu tấn dầu quy đổi.

- Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 nước dẫn đầu ASEAN.

- Các cơ sở lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu xăng dầu trong nước; mức dự trữ xăng dầu đạt khoảng 90 ngày nhập ròng. Phát triển cơ sở đầy đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) theo nhu cầu cấp cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác; hình thành các trung tâm năng lượng tập trung khí LNG hài hòa các vùng miền.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

### **Tầm nhìn đến năm 2045**

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.

Đề khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị, Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70 với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và người lao động về vai trò, tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước và nâng cao đời sống nhân dân.

- Là cơ sở để cấp ủy các tổ chức đảng trong Đảng bộ Tập đoàn lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chuyên môn, đoàn thể và các đơn vị thành viên EVN triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết; xây dựng đề án, chương trình hành động để triển khai, thực hiện tốt, hiệu quả các nội dung yêu cầu của Nghị quyết 70.

### **2. Yêu cầu**

- Cấp ủy các cấp tổ chức đảng trực thuộc, Công đoàn Điện lực Việt Nam, Đoàn Thanh niên EVN xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết 70 nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả. Đổi mới nội dung, phương thức quán triệt Nghị quyết phù hợp với điều kiện, đặc thù của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 70 gắn với Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tập đoàn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030 và các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Tập đoàn về bảo đảm cung cấp điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết**

- Nội dung:

+ Làm rõ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 70 gắn với các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tập đoàn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030 và các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Tập đoàn về bảo đảm cung cấp điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045.

+ Quán triệt và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70 của Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt:

+ Hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết 70 cho các cán bộ chủ chốt của Đảng bộ Tập đoàn kết nối trực tuyến Hội nghị Trung ương từ điểm cầu của Đảng ủy Chính phủ đến điểm cầu của EVN và các tổ chức đảng trực thuộc (*đã thực hiện vào ngày 16/9/2025*).

+ Hội nghị do cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, Ban Chấp hành Công đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN tổ chức để phổ biến, quán triệt Nghị quyết 70 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70 của Đảng ủy Tập đoàn tới toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động: Hoàn thành trong quý IV/2025.

### **2. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu**

#### **2.1. Quan điểm chỉ đạo**

Bám sát 05 quan điểm chỉ đạo, 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong nội dung Nghị quyết 70, trọng tâm là những nội dung, vấn đề có liên quan trực tiếp đến các hoạt động công tác về nhiều lĩnh vực của EVN để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ triển khai cụ thể theo đúng chức năng, thẩm quyền nhằm góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia.

#### **2.2. Mục tiêu**

a. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định cho nền kinh tế và đời sống nhân dân; Tăng tốc đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện theo quy hoạch; Quản trị doanh nghiệp minh bạch, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Tiếp tục đẩy mạnh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Phối hợp với các đơn vị, đối tác trong và ngoài Tập đoàn đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với tổng công suất các nguồn điện khoảng 183 - 236 GW hoặc có thể cao hơn tùy thuộc vào nhu cầu hệ thống và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo thời kỳ; tổng sản lượng điện khoảng 560 - 624 tỉ kWh. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 25 - 30%.

- Đến năm 2030, độ tin cậy cung cấp điện, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 nước dẫn đầu ASEAN. Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng

- Tăng tốc đầu tư các dự án nguồn và lưới điện được giao trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, trong đó:

- + Về nguồn điện: EVN và các đơn vị thành viên hoàn thành 12 dự án nguồn điện với tổng công suất 5.160 MW (gồm: NĐ Quảng Trạch I, LNG Quảng Trạch II, TĐ tích năng Bắc Ái, TĐ Trị An MR, TĐ Bản Chát MR, TĐ Tuyên Quang MR; Sê San 3 MR; Sê San 4 MR, TĐ Đa Nhim MR giai đoạn 2, TĐ Quảng Trị MR, TĐ Srepok 3 MR, TĐ Buôn Kuốp MR). Dự án LNG Quảng Trạch III: phần đầu khởi công năm 2026, hoàn thành năm 2030. Triển khai nhanh các dự án nguồn điện mới được phê duyệt bổ sung trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; Tập trung nguồn lực để triển khai dự án NĐ hạt nhân Ninh Thuận 1; Cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi nhiên liệu, giảm phát thải các nhà máy nhiệt điện hiện có. Đẩy nhanh đầu tư các nhà máy thủy điện tích năng, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời nổi theo quy hoạch, các nguồn điện linh hoạt, các hệ thống lưu trữ năng lượng. Quyết liệt thực hiện các giải pháp chuyển đổi xanh và bền vững ngành điện theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt.

- + Về lưới điện: Tập trung cao độ để triển khai đầu tư mới các dự án lưới điện trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đảm bảo đồng bộ tiến độ đưa vào vận hành các nguồn điện; Tăng cường liên kết nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực; Tăng cường năng lực truyền tải liên vùng, liên miền. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải và kết nối liên thông với các nước ASEAN, nhất là Campuchia, Lào, ... góp phần kết nối 3 nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống truyền tải ven biển. Xây dựng lưới điện thông minh, lưới điện số, giám sát và điều khiển thời gian thực, đủ khả năng tích hợp tỷ trọng cao các nguồn năng lượng tái tạo.

- + Thực hiện đầu tư hàng năm tối thiểu 120.000 tỷ đồng.
- Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối đến năm 2030 xuống 5,8%.
- Đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp số toàn diện.
- Năng suất lao động tăng bình quân 8%/năm.
- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực, lợi nhuận sản xuất kinh doanh hàng năm đạt tối thiểu 3%.
- Nộp ngân sách hàng năm từ 23.000 - 24.000 tỷ đồng.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### ***3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng***

##### **(i) Về vai trò lãnh đạo và chỉ đạo:**

- Cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, chuyên môn, đoàn thể, cán bộ, đảng viên cần xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt. Cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng. Nhiệm vụ này được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm cấp ủy, của cơ quan, tổ chức, đơn vị; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết 70 là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

##### **(ii) Về tuyên truyền và nâng cao nhận thức:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức từ các cấp ủy, tổ chức đảng, chuyên môn, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, người lao động cho tới khách hàng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, về vai trò của an ninh năng lượng và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Chú trọng xây dựng các giải pháp tuyên truyền thay đổi hành vi sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam nói riêng và cộng đồng nói chung về chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm điện.

- Quan tâm việc tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

#### ***3.2. Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng***

Quyết tâm, quyết liệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

(i) Tham gia xây dựng, triển khai, cập nhật Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; gắn quy hoạch nguồn - lưới điện với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác.

(ii) Chủ động tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù cho các dự án điện trọng điểm, cấp bách, đổi mới chính sách tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho EVN tiếp cận các nguồn vốn; đề xuất cơ chế huy động vốn, tín dụng ưu đãi cho các dự án nguồn điện, lưới điện, truyền tải, các dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, dự án đầu tư vào hệ thống dự trữ năng lượng, nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.

(iii) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về điện lực, năng lượng nguyên tử, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tích cực kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo giữa pháp luật xây dựng và pháp luật quản lý vốn nhà nước, phân cấp mạnh hơn cho doanh nghiệp nhà nước trong thẩm quyền quyết định và đầu tư các dự án điện, theo nguyên tắc “Doanh nghiệp quyết - Doanh nghiệp làm - Doanh nghiệp chịu trách nhiệm”.

(iv) Tích cực tham gia có ý kiến đóng góp trong việc hoàn thiện chính sách thuế để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các trang thiết bị sản xuất trong nước. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng phi lợi nhuận, thân thiện môi trường.

(v) Tham gia xây dựng chính sách khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; có cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng.

(vi) Thực hiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

(vii) Xây dựng, đề xuất cơ chế giá điện minh bạch, theo thị trường (không thực hiện bù chéo). Hoàn thiện cơ chế điều hành giá bán buôn và bán lẻ điện theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, tính đúng, tính đủ chi phí để tạo nguồn lực tái đầu tư cho ngành Điện.

(viii) Kiểm soát hiệu quả việc ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA/DPPA).

(ix) Cải thiện mạnh mẽ quy trình kinh doanh và tinh thần thái độ phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ.

(x) Xây dựng Đề án xây dựng EVN thành Tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn, tiên phong, giữ vai trò trụ cột trong đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia và an ninh cung ứng điện.

### ***3.3. Tăng tốc đầu tư hạ tầng nguồn và lưới điện, bảo đảm vững chắc an ninh cung ứng điện đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hai con số.***

(i) Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, xuyên suốt của các cấp ủy Đảng đối với công tác đầu tư xây dựng hạ tầng nguồn và lưới điện. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, không để chậm tiến độ gây ảnh hưởng an ninh năng lượng quốc gia.

(ii) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư nguồn và lưới điện.

(iii) Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới: Nghiên cứu, đề xuất và góp ý phát triển thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Nghiên cứu thí điểm sản xuất và ứng dụng các dạng năng lượng mới (amoniac xanh, hydro xanh).

(iv) Tham gia tích cực trong xây dựng thiết kế về lộ trình thiết lập thị trường điện các cấp độ tại Việt Nam, tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững.

(v) Nghiên cứu, đề xuất phương án xuất, nhập nguồn điện tại những địa điểm và thời điểm phù hợp, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hiệu quả kinh tế.

(vi) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ truyền tải điện siêu cao áp 1 chiều (HVDC), truyền tải ngầm dưới biển phục vụ truyền tải điện liên miền và xuất nhập khẩu điện.

(vii) Đối với thủy điện: Triển khai mở rộng công suất các nhà máy thủy điện theo Quy hoạch, thủy điện tích năng Bắc Ái, Đơn Dương; chủ động đề xuất các dự án phù hợp khác, báo cáo các cấp có thẩm quyền.

(viii) Đẩy nhanh tiến độ các dự án điện than, khí được giao (các dự án Quảng Trạch 1, 2, 3), tháo gỡ khó khăn dự án Vĩnh Tân 3, tích cực thúc đẩy, báo cáo các cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn của các dự án Dung Quất 1, Dung Quất 3.

(ix) Đối với điện gió và điện mặt trời: Tham gia tích cực xây dựng các chính sách tháo gỡ khó khăn và cơ chế đột phá cho phát triển điện tự sản, tự tiêu, điện gió ngoài khơi; xây dựng cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia.

(x) Đối với các nhà máy nhiệt điện hiện có: Triển khai nâng cấp công nghệ, nâng cao hiệu suất, giảm tiêu hao than, điện tự dùng, giảm công suất tối thiểu, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường, xây dựng lộ trình chuyển đổi nhiên liệu.

(xi) Đối với điện hạt nhân: Khẩn trương triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; kiến nghị các cơ chế đặc thù phù hợp cho dự án điện hạt nhân để đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động bền vững của Tập đoàn.

(xii) Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng: Đầu tư lắp đặt hệ thống pin lưu trữ trong hệ thống điện và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác, nâng cao độ tin cậy và ổn định hệ thống điện.

(xiii) Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng: Nghiên cứu xây dựng một đơn vị trong EVN có khả năng tổng thầu EPC dự án quy mô lớn; mở rộng phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo, tăng nội địa hóa.

(xiv) Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực và quốc tế hiệu quả: Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với nguồn điện, đủ khả năng tích hợp quy mô lớn các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới, kết nối liên thông với Lào, Campuchia và các nước ASEAN.

(xv) Kiến nghị bổ sung cơ chế giao trực tiếp cho EVN và các đơn vị thành viên của EVN làm chủ đầu tư và chịu trách nhiệm đầu tư các dự án lưới điện liên kết vùng miền, các dự án cấp điện phụ tải nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện.

### ***3.4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro***

(i) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026-2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Trong đó, tập trung vấn đề cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng điện hiệu quả; quy định chỉ tiêu tiết kiệm điện cho từng ngành/lĩnh vực. Tiếp tục đề xuất quy định suất tiêu hao năng lượng cho các thiết bị/hệ thống công nghệ sử dụng trong nền kinh tế về điện năng.

(ii) Triển khai đồng bộ giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành điện; xây dựng lộ trình giảm dần nhiên liệu hóa thạch.

(iii) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

(iv) Nghiên cứu đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt chuẩn quốc tế tại các nhà máy điện.

(v) Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động tại các dự án điện và giám sát chặt chẽ thông số môi trường; tăng cường giám sát, xử lý vi phạm về môi trường trong vận hành nhà máy điện.

(vi) Tích cực phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc nghiên cứu, đánh giá tác động công trình thủy điện, các kênh, hồ đập, ở các quốc gia có chung

dòng sông với nước ta đến vận hành nguồn điện trong nước; sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du.

(vii) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành các nhà máy thủy điện, bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, các tình huống thiên tai, thời tiết cực đoan để bảo đảm an toàn công trình và an toàn hạ du.

### ***3.5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng***

(i) Xây dựng, đề xuất cơ chế tín dụng ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia mà EVN làm chủ đầu tư.

(ii) Nghiên cứu phát hành trái phiếu trong nước và quốc tế để huy động vốn đầu tư các dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải quy mô lớn do EVN làm chủ đầu tư.

(iii) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị, vận hành các đơn vị của EVN.

(iv) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp, cơ chế xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng tồn đọng.

(v) Rà soát quy trình thanh toán và kiến nghị hiệu chỉnh để đảm bảo EVN và các công ty con thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.

(vi) Rà soát quy trình đàm phán thỏa thuận đấu nối/ hợp đồng mua bán điện với các nhà đầu tư ngoài EVN, bảo đảm minh bạch, đúng pháp luật, đơn giản, dễ thực hiện, chống tiêu cực.

(vii) Triển khai hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA); tăng quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện.

(viii) Đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.

(ix) Nghiên cứu hình thức hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân trong các dự án năng lượng/ dự án điện.

### ***3.6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng***

(i) Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 của Đảng ủy Tập đoàn.

(ii) Xây dựng cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các đơn vị trong EVN tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

(iii) Thiết lập cơ chế liên kết giữa EVN - nhà khoa học - cơ sở đào tạo thông qua các chương trình khoa học và công nghệ.

(iv) Tiếp tục tăng cường năng lực, trình độ của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh cùng với các cổ đông, phát triển nhanh các sản phẩm thiết bị điện mới phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, trước mắt là máy biến áp, các thiết bị bù, kháng, các thiết bị bù SVC, STATCOM, ...

(v) Tạo thị trường minh bạch, thông thoáng, khuyến khích sản phẩm của các nhà chế tạo trong nước để tăng năng lực tự chủ về thiết bị ngành điện trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và độ tin cậy, giá thành hợp lý.

(vi) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển; chú trọng đào tạo, bồi huấn, nâng cao nghiệp vụ cho CBNV và người lao động. Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho EVN, chuyên gia năng lượng, ưu tiên điện hạt nhân (trước mắt là chuẩn bị đủ nhân lực có trình độ cho xây dựng và quản lý Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1), năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Có chính sách thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt ở nước ngoài về làm việc trong EVN trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

### ***3.7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia***

(i) Đẩy mạnh triển khai các cơ chế trao đổi, phối hợp với các nước trong khu vực, nhất là các nước ASEAN về an ninh năng lượng; thúc đẩy hợp tác, kết nối lưới điện ASEAN và miền Nam Trung Quốc. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải và kết nối liên thông với các nước ASEAN, nhất là Campuchia, Lào, ... góp phần kết nối 3 nền kinh tế.

(ii) Tăng cường hợp tác quốc tế về điện hạt nhân giữa EVN với các nước/các công ty có công nghệ tiên tiến trên thế giới.

(iii) Tích cực hợp tác với các tổ chức quốc tế về năng lượng hạt nhân, đặc biệt là IAEA.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, Ban Chấp hành Công đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên EVN xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 70 và Chương trình hành động của Đảng ủy Tập đoàn tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70 của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 70; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) về Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn theo dõi chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các tổ chức đảng trực thuộc, tổ chức đoàn thể đã được phân công phụ trách; báo cáo Ban Chấp hành về kết quả thực hiện vào dịp tổng kết công tác năm và khi có yêu cầu.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn giao:

- Hội đồng thành viên Tập đoàn chỉ đạo, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động và chỉ đạo các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 70 của Đảng ủy Tập đoàn.

- Tổng giám đốc Tập đoàn: Chỉ đạo các ban chuyên môn tham gia góp ý sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan tạo môi trường thuận lợi cho phát triển bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; các nghị quyết chuyên đề về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết 70 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết theo định kỳ 6 tháng, hàng năm (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) để báo cáo Đảng ủy Tập đoàn, Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

4. Các Ban tham mưu cho Đảng ủy, Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, hàng năm tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các tổ chức đảng trực thuộc.

Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 70 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Hội đồng thành viên Tập đoàn,
- TGD, các PTGD Tập đoàn,
- Các UVBCH Đảng bộ Tập đoàn,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Các ban XD Đảng, VPĐU Đảng ủy TĐ,
- Công đoàn Điện lực Việt Nam,
- Đoàn Thanh niên Tập đoàn,
- Lưu: VTĐU, BTG.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

**Đặng Hoàng An**